

**BỘ TÀI CHÍNH****BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2008/TT-BTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2008

**THÔNG TƯ****hướng dẫn phương thức và mức thu phí, giá thuê sử dụng  
kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư**

*Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 84/2007/QĐ-TTg ngày 11/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về phương thức và mức thu phí, giá thuê sử dụng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn phương thức thu phí và mức thu phí, giá thuê sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư như sau:*

**I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

1. Thông tư này hướng dẫn về phương thức thu phí và mức thu phí, giá thuê sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư.

2. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý,

sử dụng và kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư.

3. Hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư bao gồm:

- Hệ thống cầu, cống, hầm các loại.
- Hệ thống đường: đường sắt chính tuyến, đường sắt trong ga, đường sắt vào bãi hàng hóa, đường sắt xếp dỡ hàng hóa, các đoạn đường bộ vào ga và các đoạn đường bộ vào bãi hàng thuộc hệ thống đường của ngành đường sắt quản lý, ghi, kê, hàng rào đường sắt, hệ thống thoát nước, tường chắn, hệ thống cọc móc biển báo, công trình tác nghiệp đầu máy, toa xe và các công trình phụ trợ khác cần thiết cho việc tổ chức chạy tàu.

- Các thiết bị thuộc hệ thống thông tin, tín hiệu: Tín hiệu ra, vào ga, hệ thống cấp tín hiệu, hệ thống cấp thông tin, thiết bị không chế chạy tàu, hệ thống điều khiển và không chế tập trung, hệ thống các đường truyền tải, hệ thống nguồn, các trạm tổng đài, nhà trực thông tin tín hiệu - điện, hệ thống cấp điện.

- Hệ thống kiến trúc: Nhà khách đợi tàu, nhà bán vé, nhà kho hành lý, hàng hóa, quảng trường ga, sân ga, hàng rào khu ga, cánh dơi, bãi hàng, chòi gác ghi, chòi gác chắn, chòi gác cầu, chòi gác hầm, các thiết bị gác chắn đường ngang.

4. Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác về phí, giá

thuê kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó.

## II. PHÍ SỬ DỤNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ

1. Phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Hàng tháng, trong vòng 20 ngày đầu của tháng tiếp theo, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt có trách nhiệm kê khai khoản phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt phải nộp là 8% trên doanh thu kinh doanh vận tải đường sắt thực hiện trong tháng với cơ quan thuế nơi đóng trụ sở chính theo Mẫu 01/PHLP ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế.

2. Chậm nhất không quá ngày 25 của tháng tiếp theo, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt phải nộp tiền phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt vào Ngân sách Trung ương theo chương, loại, khoản, mục và tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành tại Kho bạc nhà nước trên địa bàn.

3. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt được hạch toán khoản tiền phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt phải nộp vào chi phí hợp lý kinh doanh vận tải đường sắt khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

4. Chậm nhất không quá ngày thứ 90, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt có trách nhiệm kê khai quyết toán với cơ quan thuế nơi đóng trụ sở chính khoản phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt theo mẫu 02/PHLH ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính.

### III. GIÁ THUÊ SỬ DỤNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ

1. Danh mục dịch vụ Nhà nước quy định khung giá.

Danh mục dịch vụ quy định trong khung giá cho thuê công trình kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư (không liên quan đến chạy tàu) bao gồm:

- Dịch vụ cho thuê kho, bãi;
- Dịch vụ cho thuê địa điểm bán hàng;
- Dịch vụ cho thuê địa điểm quảng cáo;

- Dịch vụ khác có sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt.

2. Trình tự lập, trình, thẩm định phương án khung giá.

2.1. Tổng công ty đường sắt Việt Nam lập phương án khung giá, trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, thẩm định và có ý kiến bằng văn bản đề nghị Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ cho thuê sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư.

2.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt khung giá bao gồm:

- Công văn của Bộ Giao thông vận tải đề nghị Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ cho thuê sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư.

- Văn bản thẩm định khung giá cho thuê sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư của Bộ Giao thông vận tải.

- Phương án khung giá do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam lập. Trong đó giải trình các nội dung sau:

+ Sự cần thiết phải quy định khung giá hoặc điều chỉnh khung giá; tình hình sản xuất, kinh doanh dịch vụ cho thuê sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt thuộc danh mục Nhà nước quy định khung giá.

+ Doanh thu hoạt động cho thuê kết cấu hạ tầng đường sắt; chi phí liên quan trực tiếp đến kết cấu hạ tầng đường sắt cho thuê (tiền lương, tiền công, chi phí trực tiếp khác...); mặt bằng giá của cùng loại dịch vụ trên thị trường.

+ Các biện pháp tổ chức triển khai thực hiện mức giá mới.

+ Các tài liệu liên quan khác.

2.3. Căn cứ vào khung giá cho thuê sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Bộ Tài chính quy định và tình hình thực tế ở từng địa phương, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt ban hành mức giá cụ thể áp dụng đối với từng loại dịch vụ và phải niêm yết công khai để các tổ chức, cá nhân thực hiện.

3. Phương thức thu giá thuê sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt.

3.1. Hàng tháng, trong thời gian 20 ngày đầu của tháng tiếp theo doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt có trách nhiệm kê khai khoản 20% tiền thu cho thuê sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt phải nộp với cơ quan thuế theo Mẫu 01/PHLP ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của

Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế.

3.2. Chậm nhất không quá ngày 25 của tháng tiếp theo, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt có trách nhiệm trích 20% tiền thu cho thuê sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt (không bao gồm thuế giá trị gia tăng) để nộp vào ngân sách Trung ương theo chương, loại, khoản, mục và tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành tại Kho bạc nhà nước trên địa bàn.

3.3. Khi thu tiền cho thuê kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt viết hóa đơn giá trị gia tăng cho bên thuê trên toàn bộ khoản thu theo giá cho thuê (không trừ 20% trích nộp ngân sách nhà nước). Phần nộp ngân sách nhà nước 20% tiền thu cho thuê sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

3.4. Chậm nhất không quá ngày thứ 90, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt có trách nhiệm kê khai quyết toán với cơ quan thuế nơi đóng trụ sở chính khoản thu cho thuê sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt theo mẫu 02/PHLH ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính.

#### IV. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIỀN PHÍ, GIÁ THUÊ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ

1. Toàn bộ khoản thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt và khoản 20% tiền thu cho thuê kết cấu hạ tầng đường sắt được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm để chi cho công tác quản lý, bảo trì, sửa chữa hệ thống đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Bộ Giao thông vận tải giao dự toán thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt và khoản 20% tiền thu cho thuê kết cấu hạ tầng đường sắt cho Tổng công ty đường sắt như sau:

- Tổng doanh thu kinh doanh vận tải đường sắt; tổng doanh thu cho thuê kết cấu hạ tầng đường sắt.

- Tổng số thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt (8% trên doanh thu kinh doanh vận tải đường sắt thực hiện) và khoản 20% tiền thu cho thuê kết cấu hạ tầng đường sắt phải nộp ngân sách nhà nước.

3. Công tác quản lý tài chính, giao kế hoạch, thanh toán vốn sự nghiệp kinh tế đối với công ty nhà nước thực hiện nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư thực hiện theo Thông tư số 136/2007/TT-BTC ngày 28/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính, giao kế hoạch, thanh toán vốn sự nghiệp kinh tế đối với công ty nhà nước thực hiện nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt Quốc gia do Nhà nước đầu tư.

#### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các bộ, ngành, các địa phương, các doanh nghiệp phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Trương Chí Trung